

MỤC LỤC/ CONTENTS

Lời nói đầu/ Preface	3/ 4
Mục lục/ Contents	5
Các kết quả chính/ Summary	6 7
Bảng/ Tables	
Bảng 1. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2010 Table 1. Prevalence of undernutrition among children under 5 years of age in 2010	9
Bảng 2. Tổng hợp số tỉnh/ thành phố theo phân mức tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2010 Table 2. Distribution of undernutrition in under five year old children in 2010	21
Bảng 3. Tình trạng nghèo theo vùng sinh thái năm 2009 Table 3. Poverty situation by ecological region in 2009	21
Bảng 4. Tỷ lệ phần trăm thiếu máu, thiếu Vitamin A theo 6 vùng sinh thái Table 4. Prevalence of anemia and vitamin A deficiency by ecological region in 2008	22
Bảng 5. Tình trạng thiếu iốt theo vùng sinh thái Table 5. Prevalence of iodine deficiency by ecological region in 2009	22
Bảng 6. Tình hình nuôi con bằng sữa mẹ và cho trẻ ăn bổ sung năm 2010 Table 6. Breastfeeding and complementary feeding situation in 2010	25
Bảng 7. Giá trị dinh dưỡng và tính cân đối của khẩu phần theo vùng sinh thái 2009 Table 7. Food intake and food balance characteristics by ecological region, 2009	26
Bảng 8. Nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm 2007 - 2010 Table 8. Cause of food poisoning outbreaks 2007 - 2010	31
Bản đồ/ Maps	
Bản đồ 1. Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi của trẻ em dưới 5 tuổi năm 2010 (GSDD+TCTK 2010) Map 1. Prevalence of moderate & severe underweight in children under 5 years of age in 2010	10
Bản đồ 2. Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của trẻ em dưới 5 tuổi năm 2010 (GSDD+TCTK 2010) Map 2. Prevalence of moderate & severe stunting in children under 5 years of age in 2010	11
Bản đồ 3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng theo chiều cao của trẻ em dưới 5 tuổi năm 2010 (GSDD+TCTK 2010) Map 3. Prevalence of moderate & severe wasting in children under 5 years of age in 2010	12
Bản đồ 4. Tỷ lệ số hộ gia đình dùng muối I ốt năm 2010 (Tổng điều tra dinh dưỡng 2009) Map 4. Rate of households using iodized salt in 2010 (General Nutrition Survey 2009)	13
Bản đồ 5. Tỷ lệ số hộ gia đình nghèo theo tỉnh năm 2009 (cục bảo trợ xã hội, bộ LĐTB&XH) Map 5. Household poverty rate by province in 2009 (department of social affairs, molisa)	14
Bản đồ 6. Vùng đồng bằng Sông Hồng Map 6. Red river delta	15
Bản đồ 7. Vùng núi và cao nguyên phía bắc Map 7. Northern midlands and mountain areas	16
Bản đồ 8. Bắc miền trung và ven biển miền trung Map 8. North central area and central coastal area	17
Bản đồ 9. Tây nguyên Map 9. Central highlands	18
Bản đồ 10. Đông Nam bộ Map 10. Southeast	19
Bản đồ 11. Đồng bằng Sông Cửu long Map 11. Mekong river delta	20
Hình/ Figures	
Hình 1. Mô hình nguyên nhân suy dinh dưỡng và tử vong Figure 1. Causal framework of malnutrition and death	8
Hình 2. Phần trăm trẻ theo tỷ lệ suy dinh dưỡng phối hợp giữa gầy còm và thấp còi theo nhóm tuổi năm 2010 Figure 2. Distribution of stunting and wasting combined among children under 5 years of age in 2010	23
Hình 3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em theo nhóm tháng tuổi và BMI của mẹ năm 2010 Figure 3. Child malnutrition prevalence by age groups compared to mother's BMI in 2010	24
Hình 4. Phân bố phần trăm trẻ theo tình trạng bú sữa mẹ năm 2010 Figure 4. Infant and young child feeding practices by age in 2010	25
Hình 5. Xu hướng tiêu thụ thực phẩm giai đoạn 1981 - 2010 Figure 5. Food consumption trends 1981 - 2010	27
Hình 6. Mức tiêu thụ các chất dinh dưỡng giai đoạn 1964 - 2010 Figure 6. Changes in nutrient intake 1964 - 2010	27
Hình 7. Mức tiêu thụ lương thực - thực phẩm bình quân đầu người qua các năm từ 1985 đến 2009 Figure 7. Average food consumption per capita (exclude rice group) from year 1985 to 2009.	28
Hình 8. Phân bố nguồn năng lượng từ protit, lipid và glucit trong khẩu phần hộ gia đình toàn quốc theo từng vùng sinh thái (TĐT 2009) Figure 8. Proportion of energy from protein, lipid and carbohydrates in food consumption by household and by ecological area (GNS 2009)	29
Hình 9. Phân bố hộ gia đình theo năng lượng khẩu phần hộ gia đình, theo xã nghèo/ Không nghèo, theo thành thị/ nông thôn và theo vùng sinh thái, TĐT 2009 - 2010 Figure 9. Distribution of energy intake in households from food consumption by poor/ non-poor Communes, by urban/ rural, and by ecological area, GNS 2009 - 2010	30
Hình 10. Tình hình ngộ độc thực phẩm năm 2006 - 2010 Figure 10. Food poisoning situation 2006 - 2010	31